

Số: /2024/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế Phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh an toàn hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh Bắc Giang

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2015 Về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 4045/TTr-CAT-ANM ngày 18/11/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh an toàn, ứng cứu, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc diện trọng điểm cần bảo vệ của tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2025.

**Điều 3.** Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Vụ pháp luật, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Cục ANM&PCTPDCNC, Cục Pháp chế và CCHCTP-Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, NC.Bền.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh an toàn hệ thống mạng thông tin  
và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng  
của tỉnh Bắc Giang**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND,  
Ngày tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

### CHƯƠNG I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị được giao vận hành hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác bảo đảm an ninh an toàn hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh Bắc Giang.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị được giao vận hành hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

##### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Về Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng.

2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, chính xác, không vượt quá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình.

#### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Thông qua các cuộc họp định kỳ, đột xuất, hội nghị sơ kết, tổng kết.
3. Trao đổi qua các thiết bị viễn thông.
4. Trao đổi trực tiếp.

### **CHƯƠNG II**

#### **NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

#### **Điều 5. Xây dựng, ban hành danh sách và các quy định sử dụng, bảo đảm an ninh hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh**

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông
  - a) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các đơn vị vận hành hệ thống thông tin tiến hành rà soát, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh ban hành danh sách các hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh.
  - b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị vận hành tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành quy định sử dụng, quản lý và bảo đảm an ninh mạng máy tính nội bộ, mạng máy tính có kết nối internet đối với những hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh dựa trên các quy định về bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng và các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành khác có liên quan.
2. Trách nhiệm của Công an tỉnh
  - a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác rà soát, đánh giá danh sách các hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh; cung cấp các tài liệu có liên quan đến các quy định, hướng dẫn trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.
  - b) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản, quy định liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh.
3. Trách nhiệm của các đơn vị được giao vận hành hệ thống
  - a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành đánh giá hệ thống thông tin do đơn vị vận hành để làm căn cứ ban hành danh sách hệ thống thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh.
  - b) Ban hành văn bản quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận; công nhân viên, người lao động, sĩ quan, hạ sĩ quan công an, quân đội (sau đây gọi chung là cán bộ) trong quản lý, sử dụng, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với

hệ thống thông tin do đơn vị mình vận hành.

**Điều 6. Xây dựng, hoàn thiện, triển khai biện pháp bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh**

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, hướng dẫn xây dựng, hoàn thiện, triển khai phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh.

b) Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm kiểm soát phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh xử lý các loại tội phạm tấn công mạng, gián điệp mạng.

b) Trao đổi, cung cấp Sở Thông tin và Truyền thông về âm mưu, phương thức hoạt động của các thế lực thù địch, tội phạm công nghệ cao nhằm mục đích chống Đảng, Nhà nước để có biện pháp phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

c) Kiểm tra an ninh, an toàn các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định trước khi đưa vào sử dụng tại các bộ phận trọng yếu, cơ mật.

3. Trách nhiệm của các đơn vị được giao vận hành hệ thống

a) Xây dựng, hoàn thiện phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng do đơn vị mình vận hành.

b) Bố trí cán bộ đáp ứng đủ điều kiện, khả năng tiến hành công tác quản trị mạng, vận hành hệ thống bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và liên quan đến hoạt động soạn thảo, lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước qua hệ thống mạng máy tính.

c) Triển khai phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh do đơn vị mình vận hành.

d) Thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh những vấn đề cần khắc phục, chỉnh sửa trong phương án đảm bảo an ninh an toàn hệ thống trong quá trình vận hành.

**Điều 7. Xây dựng, triển khai phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh**

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các đơn vị vận hành hệ thống tiến

hành đánh giá các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin mạng, dự báo các nguy cơ, sự cố, tấn công mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng, các tình huống nguy hiểm về an ninh mạng, lợi dụng không gian mạng để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đối với các hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các đơn vị vận hành hệ thống tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, triển khai Phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh đảm bảo tính thống nhất, tập trung, có sự chia sẻ tài nguyên để tối ưu hiệu năng, tránh trùng lặp.

c) Hướng dẫn các các đơn vị vận hành triển khai phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, tập trung, thống nhất.

d) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các đơn vị vận hành hệ thống và các đơn vị liên quan tiến hành huấn luyện, diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

đ) Phát hành văn bản hoặc trao đổi trực tiếp bằng thư điện tử, điện thoại, fax đề nghị Công an tỉnh, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng và cơ quan có liên quan phối hợp tham gia xử lý, khắc phục sự cố về an toàn thông tin theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

e) Xử lý, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thông tin mạng theo quy định. Đối với những vi phạm có liên quan đến an ninh thông tin phải thông báo ngay cho Công an tỉnh để điều tra xác minh, xử lý theo pháp luật.

## 2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Cử cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ phụ trách theo dõi, làm đầu mối phối hợp trong hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng và phối hợp thực hiện xử lý, khắc phục sự cố theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

b) Hỗ trợ về nhân lực, phần mềm, thiết bị chuyên dùng theo khả năng khi có đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông để điều tra làm rõ các hành vi tấn công mạng.

c) Định kỳ hàng tháng, tiến hành rà soát, phát hiện các lỗ hổng bảo mật trên các hệ thống thông tin, thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị vận hành hệ thống tiến hành khắc phục các lỗ hổng bảo mật trên hệ thống.

d) Tiến hành rà soát, phát hiện, xử lý các hành vi đăng tải, lưu trữ, trao đổi, thu thập trái phép thông tin, tài liệu có nội dung thuộc bí mật nhà nước trên không gian mạng.

e) Tham mưu chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

g) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị vận hành hệ thống thông tin tiến hành thu thập chứng cứ điện tử, triển khai các biện pháp nghiệp vụ truy vết đối tượng thực hiện các hành vi tấn công mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng và các hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

### 3. Trách nhiệm của các đơn vị được giao vận hành hệ thống

a) Triển khai các phương án ứng phó khẩn cấp về an ninh mạng, ngăn chặn, loại trừ hoặc giảm nhẹ thiệt hại do sự cố an ninh mạng, hoạt động gián điệp mạng, khủng bố mạng, những tình huống nguy hiểm về an ninh mạng gây ra.

b) Kịp thời báo cho Sở Thông tin và Truyền Thông, Công an tỉnh khi phát hiện sự cố an ninh mạng, hoạt động gián điệp mạng, khủng bố mạng, những tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

c) Đảm bảo các điều kiện về nhân sự, trang thiết bị sẵn sàng đối phó, khắc phục sự cố.

## **Điều 8. Kiểm tra, đánh giá an ninh mạng**

### 1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Định kỳ hàng năm, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng cho các hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh; đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, tiến hành tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc diện trọng điểm cần bảo vệ của tỉnh trong trường hợp việc triển khai phương án có điểm không phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

### 2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng cho các hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng của tỉnh.

## **Điều 9. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin mạng**

### 1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho cán bộ trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

### 2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông mời các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an để đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực

thông tin và truyền thông; công tác phòng chống các loại tội phạm lợi dụng hoạt động thông tin và truyền thông xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội cho cán bộ các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **CHƯƠNG III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hàng năm để duy trì thực hiện công tác bảo đảm an ninh an toàn hệ thống thông tin thuộc diện trọng điểm cần bảo vệ của tỉnh Bắc Giang.

#### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế này.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện quy chế.

#### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.